

1. Vị trí của Viện kinh tế sát nhận dân trong bộ máy Nhà nước Việt Nam



Trị số Viện kinh tế sát nhận dân rất cao

Viên kinh m sát nhân dân Việt Nam được thành lập ngày 26 tháng 7 năm 1960 bằng một đạo luật là Luật Tổ chức Viên kinh m sát nhân dân năm 1960. Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam, Viên kinh m sát nhân dân là một hệ thống cơ quan nhà nước được lập trong cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan Nhà nước.

Viên kinh m sát nhân dân Việt Nam là một hệ thống được lập và được tổ chức thành 4 cấp, gồm:

- Viên kinh m sát nhân dân tối cao
- Viên kinh m sát nhân dân cấp cao (hiện có 3 Viên kinh m sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh)
- Viên kinh m sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hiện có 63 Viên kinh m sát nhân dân cấp tỉnh).
- Viên kinh m sát nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (hiện có 691 Viên kinh m sát cấp huyện tại 691 quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh).

Trong hệ thống Viên kinh m sát nhân dân có các Viên kinh m sát quân sự, gồm:

- Viên kinh m sát quân sự Trung ương.
- Viên kinh m sát quân sự cấp Quân khu, Quân chủng, Quân đoàn...
- Viên kinh m sát quân sự cấp Khu vực.

Toàn bộ hệ thống Viện kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát quân sự các cấp đều tổ chức và thực hiện công tác Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao được Quốc hội bầu trong số các đại biểu Quốc hội, có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ Quốc hội là 5 năm. Mọi người chỉ được bầu làm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao không quá 2 nhiệm kỳ.

Viện kiểm sát nhân dân do Viện trưởng lãnh đạo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới chỉ chịu sự lãnh đạo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các địa phương, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp chỉ chịu sự lãnh đạo thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Quốc hội bầu theo đề nghị của Chủ tịch nước, chịu sự giám sát của Quốc hội, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp thì chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước; trình lập kế hoạch, kế nhiệm, yêu cầu của đại biểu Quốc hội.

Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân địa phương, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự Trung ương, Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát quân sự quân khu và thành phố trực thuộc trung ương, Viện kiểm sát quân sự khu vực, Điều tra viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân địa phương chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân cùng cấp; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân; trình lập kế hoạch, kế nhiệm, yêu cầu của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng làm nhiệm vụ theo sự phân công của Viện trưởng. Khi Viện

trường vụ trưởng, Phó Viện trưởng được ủy nhiệm thay mặt lãnh đạo công tác của Viện kiểm sát. Phó Viện trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp Viện trưởng về nhiệm vụ được giao.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân Việt Nam

Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tố tụng pháp theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Viện kiểm sát kiểm sát nhân dân tối cao thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tố tụng pháp, góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Các Viện kiểm sát nhân dân địa phương thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tố tụng pháp địa phương mình.

Các Viện kiểm sát quân sự thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tố tụng pháp theo quy định của pháp luật.

Trong phạm vi chức năng của mình, Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ góp phần bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân, bảo đảm mọi hành vi xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đều phải được xử lý theo pháp luật.

3. Các chức danh tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân

Trong hệ thống Viện kiểm sát nhân dân có các Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên.

- Kiểm sát viên được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để làm nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tố tụng pháp.

- Điều tra viên của Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật để làm nhiệm vụ điều tra tội phạm.

- Kiểm tra viên: giúp Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân kiểm tra việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, hành chính, kinh doanh thương mại và những việc khác theo quy định của pháp luật; trong việc tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù; thi hành các biện pháp: trong công tác xét khiếu nại và mở tố tụng nhiệm vụ pháp lý khác do Viện trưởng phân công. Giúp lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân kiểm tra hồ sơ, hoặc trực tiếp kiểm tra các vụ án thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân.

TỔNG THỦ LÃNH ĐẠO VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO



Viện trưởng VKSND tối cao
Lê Minh Trí



Phó Viện trưởng
Thống đốc
VKSND tối cao



Phó Viện trưởng
VKSND tối cao



Phó Viện trưởng
VKSND tối cao



Phó Viện trưởng
VKSND tối cao

Nguyễn Hữu Phong

Nguyễn Thế Thuần Khiêm

Lê Hữu Thế

Trần Công Phàn



Phó Viện trưởng
VKSND tối cao



Phó Viện trưởng
VKSND tối cao
Viện trưởng VKS
quân sự trung ương

Bùi Minh Cường

Nguyễn Văn Khánh

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIÊN KẾ M SÁT NHÂN DÂN TẠI CAO:

1. VĂN PHÒNG

2. VĂN THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TÁC VÀ KẾ M SÁT ĐIỀU TRA ÁN AN NINH (V 1)

3. VĂN THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TÁC VÀ KẾ M SÁT ĐIỀU TRA ÁN TRẬT TỐ XÃ HỘI (V 2)

4. VĂN THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TÁC VÀ KẾ M SÁT ĐIỀU TRA ÁN KINH TẾ (V 3)

5. VĂN THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TÁC VÀ KẾ M SÁT ĐIỀU TRA ÁN MA TÚY (V 4)

6. VĂN THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TÁC VÀ KẾ M SÁT ĐIỀU TRA ÁN THAM NHŨNG, CHỨC VỤ (V 5)

7. VĂN THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TÁC VÀ KẾ M SÁT ĐIỀU TRA ÁN XÂM PHẠM HOẠT ĐỘNG TỐ PHÁP, THAM NHŨNG, CHỨC VỤ XẢY RA TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ PHÁP (V 6)

8. VĂN THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TÁC VÀ KẾ M SÁT XÉT XỬ HÌNH SỰ (V 7)

9. VĂN KẾ M SÁT VIỆC TỐ M GIẢI, TỐ M GIAM VÀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ (V 8)

10. VIỆN KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH (VỤ 9)

11. VIỆN KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, VỤ VIỆC KINH DOANH, THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG VÀ NGHỀ NGHIỆP VIẾC KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT (VỤ 10)

12. VIỆN KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (VỤ 11)

13. VIỆN KIỂM SÁT VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP (VỤ 12)

14. VIỆN HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ THƯƠNG TRẠI TƯ PHÁP VÀ HÌNH SỰ (VỤ 13)

15. VIỆN PHÁP CHẾ VÀ QUẢN LÝ KHOA HỌC (VỤ 14)

16. VIỆN TƯ CHỨC CÁN BỘ (VỤ 15)

17. VIỆN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG (VỤ 16)

18. CÔNG QUAN ĐIỀU TRA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO (CÔNG C 1)

19. CÔNG CỐ THƯƠNG KÊ TỐI PHẠM VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CÔNG C 2)

20. CÔNG CỐ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH (CÔNG C 3)

21. THANH TRA VIÊN KỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO (T1)

22. TRƯỞNG ĐỘI HỨC KỂM SÁT HÀ NỘI (T2)

23. TRƯỞNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIÊN PỨ KỂM SÁT TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (T3)

24. TẬP CHÍ KỂM SÁT (T4)

25. BÁO BỐ VÀ PHÁP LUẬT (T5)